

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-ST
Ngày 04-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến và bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện T:

Lường Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh S; Nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh S; Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Đ và bà Lường Thị T; Có vợ là Lò Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện T, thành phố H còn có:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T.

Các ông: Nguyễn Quang Duy, Vũ Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh, Hoàng Đức Tài - Cán bộ Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 31/5/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện T kết hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã T, huyện T, thành phố H phát hiện bắt quả tang Lương Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Lò Văn M và Lò Văn S, đều sinh năm 2002, trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh S tại phòng trọ số 10 của T đang thuê để ở. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T 07 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy); thu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 26B2-705.38 của T 20 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát 26B2-705.38. Quá trình bắt giữ, còn có Lương Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại xã C, huyện S, tỉnh S và Lò Văn T sinh năm 2005, trú tại xã M, huyện S, tỉnh S đang ở trong phòng trọ số 10. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T, công an thu giữ 01 bột lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc (kích thước 2cm x 5cm), 01 mảnh giấy bạc dài 3cm đã cháy xém.

Tại bản Kết luận giám định số 236/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trên người T là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,14 gam; Chất bột màu trắng thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 26B2-705.38 là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,36 gam; tổng khối lượng là 0,5 gam ma túy Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T khai nhận: T thuê phòng trọ số 10 trong dãy nhà trọ của bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958 trú tại thôn B, xã T, huyện T để ở cùng vợ là chị Lò Thị P, sinh năm 1991 trú tại bản C, xã C, huyện S, tỉnh S từ năm 2019 đến nay. Do nghiện ma túy, để có tiền ăn tiêu, T nảy sinh ý định mua ma túy Heroine để bán kiếm lợi. T thường sang khu vực đường tàu nội thành mua ma túy Heroine với giá 30.000 đồng đến 50.000 đồng/gói về bán lại với giá 100.000

đồng/gói, địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại phòng trọ của T. Để các đối tượng mua ma túy của mình, T đồng ý cho các đối tượng nghiện ma túy sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Khoảng 09 giờ ngày 31/5/2022, T sang khu vực đường tàu nội thành mua của người đàn ông không quen biết 30 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. T cất 10 gói ma túy vào trong người còn 20 gói để trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 26B2-705.38. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Lò Văn M, Lò Văn S đi cùng anh Lò Văn T đến phòng trọ của T. M, S hỏi mua của T mỗi người một gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/gói và đề nghị T cho sử dụng ma túy tại phòng trọ, sử dụng xong sẽ trả tiền. T đồng ý bán ma túy rồi đưa cho mỗi người 01 gói ma túy, một mảnh giấy bạc, đưa cho M 01 bật lửa ga để M, S cùng sử dụng ma túy. Lúc này T lấy 01 gói ma túy để trong túi quần ra sử dụng. Trong lúc M, S, T sử dụng ma túy có anh Lò Văn T và anh Lương Văn Đ đến phòng trọ của T chứng kiến. Khi T, M, S vừa sử dụng ma túy xong thì bị công an bắt quả tang. Việc T bán ma túy và cho những đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại phòng trọ, chị P không biết, không tham gia. Ngoài ra, T còn khai đã bán ma túy 02 lần khác cho Lò Văn M, Lò Văn S và 01 lần khác cho M, S sử dụng ma túy tại phòng trọ của T, cụ thể những lần sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 27/5/2022, T bán cho M và S mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/gói rồi cho M và S cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của T.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2022, T bán cho M 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, M mang ma túy về nơi ở của mình sử dụng.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy số 236MT/PC09; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc (kích thước 02cm x 05cm), 01 mảnh giấy bạc dài 3cm đã cháy xém chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTN ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/6/2022.

- Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy số 236MT/PC09, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc (kích thước 02cm x 05cm), 01 mảnh giấy bạc dài 3cm đã cháy xém; truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Lương Văn T do phạm tội mà có.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lương Văn T đã có hành vi bán trái phép 03 lần chất ma túy là Heroine cho Lò Văn M, Lò Văn

S vào các ngày 27, 29, 31/5/2022 và 02 lần chứa chấp Lò Văn M, Lò Văn S sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 10 ở thôn T, xã T, huyện T, thành phố H thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo T vào các ngày 29, 31/5/2022, bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang ngày 31/5/2022. Với hành vi nêu trên, bị cáo Lương Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố đối với bị cáo Lương Văn T là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo T không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 236MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc (KT 2cm x 5cm), 01 mảnh giấy bạc dài 3cm đã cháy xém, xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-705.38 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Lò Thị P (là vợ bị cáo Lương Văn T), chị P không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy và cất giấu chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị P. Chị P sống cùng T tại phòng trọ nhưng không biết, không tham gia vào việc bán trái phép chất ma túy,

cho các đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với Lò Văn M và Lò Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự; bà Hoàng Thị T là chủ phòng trọ số 10, không kiểm tra để cho T lợi dụng phòng trọ sử dụng chất ma túy, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với M, S và bà T. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn T quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lương Văn T** phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/6/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 236MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc (KT 2cm x 5cm), 01 mảnh giấy bạc dài 3cm đã cháy xém (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2023/05 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H). Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn T.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh